

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 06 - 3 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương;

Bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 313/12 đường 3, phường 1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: H24, đường số 7, KDC T, ấp M, xã Mỹ H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hắc L, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Thái T, sinh năm 1958; bị cáo chưa có chồng, con.

- Tiền án:

1. Ngày 22/02/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 62/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/02/2003.

2. Ngày 20/5/2011 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội Giết người theo Bản án số 306/2011/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/9/2018.

- Tiền sự: Ngày 20/6/2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi chữa trị cai nghiện tại Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm số 6 theo Quyết định số 2635/QĐ-UB với thời hạn 24 tháng. Ngày 28/4/2006 bỏ trốn.

- Về nhân thân: Ngày 23/7/2019 Công an Thành phố Hồ Chí Minh quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Thị Thanh T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo Quyết định số 983-50.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Chí Hòa. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Duy K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Nguyên N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Minh T, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Thanh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2000. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/6/2019 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An kết hợp với Công an phường An Phú tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn phường An Phú. Khi lực lượng Công an tuần tra đến khu vực đường D20, thuộc khu dân cư Việt – Sing, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện Huỳnh Thị Thanh T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T lấy từ bên trong túi áo khoác màu đen bên trái đang mặc trên người 01 gói ny long miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, đồng thời T khai nhận đó là ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra khai nhận: Ngày 08/6/2019 Huỳnh Thị Thanh T có mua 700.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Huỳnh Thị Thanh T thuê ông Lê Minh T điều khiển xe ô tô biển số 62A-131.03 chở từ xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lên thị xã

Thuận An, tỉnh Bình Dương để tìm bạn. Khi đi đến khu vực đường D20, thuộc khu dân cư Việt – Sing, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì ông T khát nước nên dừng xe lại và qua đường mua nước, còn T xuống xe đứng bên cạnh xe ô tô biển số 62A-131.03 thì bị công an kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 xe ô tô biển số 62A-131-03.

Theo Bản kết luận giám định số 456/MT-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1807 gam, loại Ketamin.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-TA ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,7335 gam ma túy, loại Ketamin – mẫu vật hoàn lại sau giám định đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T xác định chiếc xe ô tô biển số 62A-131.03 là do ông Thành thuê của ông Hà Duy K – đại diện của hộ kinh doanh Bảo Khang để vận chuyển khách. Ngày 08/6/2019, bị cáo T có thuê ông chở từ địa phận xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lên Thành phố Hồ Chí Minh và thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông T không biết việc bị cáo Huỳnh Thị Thanh T mang theo ma túy trong người.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Nguyên N xác định chiếc xe ô tô biển số 62A-131.03 do bà N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà N cho ông Hà Duy K – đại diện của hộ kinh doanh Bảo Khang thuê để kinh doanh dịch vụ taxi. Việc ông Lê Minh T điều khiển xe ô tô nêu trên chở bị cáo T có mang ma túy trong người bà N không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà N nên không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Duy K – đại diện của hộ kinh doanh Bảo Khang thống nhất với lời khai của ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Nguyên N. Chiếc xe ô tô biển số 62A-131.03 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà N nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà N nên không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo thống nhất với nội dung truy tố theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Thị Thanh T thành khẩn khai báo, thống nhất với tội danh, điều khoản bị truy tố. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, việc bị cáo xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường An Phú, thị xã Thuận An tiến hành tuần tra trên địa bàn phường An Phú. Khi tuần tra đến đường D20, thuộc khu dân cư Việt – Sing, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện Huỳnh Thị Thanh T có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra và phát hiện bên trong túi áo khoác màu đen bên trái đang mặc trên người có 01 gói ny long miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Theo Bản kết luận giám định xác định 01 gói ny long miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong vụ án là ma túy, có trọng lượng 1,1807 gam, loại Ketamin. Bị cáo khai nhận cất giấu số lượng ma túy nêu trên là nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân; đồng thời bị cáo Huỳnh Thị Thanh T đã bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30

tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2001 và năm 2011 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội Giết người nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự – đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thanh T với tội danh, điều, khoản và điểm trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận nhân dân. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm; đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 456/PC09 – mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong chứa chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô mang biển số 62A-131.03 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Huỳnh Thị Nguyên N và không phải công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An trả lại cho bà N là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô mang biển số 62A-131.03 chở Huỳnh Thị Thanh T của ông Lê Minh T, quá trình điều tra xác định ông T không biết việc bị cáo T mang ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xử lý đối với ông T là đúng quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Huỳnh Thị Thanh T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 456/PC09 – mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2020 giữa Công an thị xã Thuận An với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt

